|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: 198/BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 7 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC và đấu tranh PCTN 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019**

*(Báo cáo tại Kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khoá XVII)*

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

Ngay từ những ngày đầu năm 2019, UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC), phòng, chống tham nhũng (PCTN); chỉ đạo kịp thời triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra và các nội dung của kế hoạch thanh tra đảm bảo bám sát định hướng chương trình thanh tra năm 2019 của Thanh tra Chính phủ và phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN; trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã ban hành: 06 kế hoạch, 01 chương trình và nhiều văn bản chỉ đạo khác về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN, lãng phí(**[[1]](#footnote-1)**); đồng thời lồng ghép chỉ đạo các mặt công tác trong nhiều nghị quyết, chỉ thị, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo khác.

Định kỳ hàng tháng, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì tiếp công dân theo quy định (trừ thời gian trùng các kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội); đồng thời các sở, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-TCT ngày 18/01/2019 của Tổ công tác được thành lập theo Quyết định số 1489/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác chỉ đạo giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn (Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 11/3/2019). Tổ công tác của tỉnh đã ban hành Kế hoạch, Quy chế làm việc, triển khai rà soát, phân công rõ trách nhiệm, thời gian, nội dung kiểm tra, rà soát vụ việc khiếu nại, tố cáo và đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh phương án giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài; chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung rà soát, xây dựng lộ trình giải quyết đối với các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài (kể cả các vụ việc đã giải quyết hết thẩm quyền nhưng công dân vẫn tiếp khiếu), báo cáo Tổ công tác của tỉnh. Thực hiện có hiệu quả chủ trương hướng về cơ sở trong công tác giải quyết KNTC theo tinh thần Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 11/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh tập trung làm tốt công tác quản lý nhà nước về thanh tra, KNTC, PCTN; thường xuyên hướng về cơ sở trong giải quyết KNTC; quan tâm công tác kiểm tra quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết KNTC, PCTN tại các sở, ngành, địa phương, kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đôn đốc giải quyết các vụ việc còn tồn đọng, đơn thư mới phát sinh; chỉ đạo Ban Tiếp công dân tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn và giải quyết KNTC cho cán bộ làm công tác tiếp công dân các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và Chủ tịch UBND, cán bộ các xã, phường, thị trấn.

Tại các kỳ họp Quốc hội, HĐND tỉnh và khi diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng, Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác liên ngành để tiếp công dân, xử lý đơn thư, phối hợp xử lý khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh vượt cấp.

Nhìn chung sáu tháng đầu năm 2019, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN; thực hiện nề nếp chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất trong công tác thanh tra, giải quyết KNTC, PCTN.

**II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KNTC**

**1. Tình hình chung**

Sáu tháng đầu năm 2019, tình hình KNTC trên địa bàn không có diễn biến phức tạp, số lượt tiếp công dân giảm 138 lượt so với cùng kỳ năm 2018 (giảm 6,1%), số đoàn đông người giảm 28 đoàn; một số vụ việc tồn đọng đã và đang được các cấp, các ngành tập trung giải quyết. Một số nội dung kiến nghị, phản ánh liên quan đến xã hội hóa các chợ truyền thống, xây dựng cơ sở xử lý rác thải, công tác bồi thường, hỗ trợ đối với người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển tiếp tục được soát xét, đối thoại, giải thích để xử lý dứt điểm.

**2. Kết quả cụ thể** *(số liệu tính đến ngày 15/6/2019)*

*2.1. Công tác tiếp công dân*

 Tính đến ngày hết ngày 15/6/2019, toàn tỉnh đã tổ chức tiếp 2.123 lượt người (định kỳ: 860; thường xuyên: 1.263), trong đó: Cấp tỉnh tiếp 460 lượt người (định kỳ: 225; thường xuyên: 235); cấp huyện tiếp: 776 lượt người (định kỳ: 319; thường xuyên: 457); các sở, ngành tiếp 263 lượt người (định kỳ: 70; thường xuyên: 193); cấp xã: 624 lượt người (định kỳ: 246; thường xuyên: 378). Có 48 đoàn đông người, chủ yếu là các đoàn công dân phản ánh, kiến nghị liên quan đến đền bù, hỗ trợ sau sự cố môi trường biển, cụ thể: Cấp tỉnh tiếp 36 đoàn; cấp huyện tiếp 12 đoàn *(có phụ lục kèm theo)*.

Hàng tháng, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì tiếp công dân (trong khoảng từ ngày 25 đến ngày 30) theo quy định tại Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Ban Chấp hành Trung ương; Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì tiếp công dân (trường hợp Chủ tịch UBND đi công tác, ủy quyền Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp) theo quy định của Luật Tiếp công dân (vào ngày 15 hàng tháng nếu trùng ngày nghỉ thì tiếp vào ngày làm việc tiếp theo). Ngoài ra, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã trực tiếp kiểm tra và đối thoại với các công dân thôn Nam Xuân Sơn, xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh về kiến nghị, phản ánh liên quan đến ô nhiễm môi trường xung quanh Nhà máy xử lý rác Phú Hà; đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp đối thoại với các công dân xã Kỳ Tây và xã Kỳ Thượng (huyện Kỳ Anh) liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình hồ chứa nước Rào Trổ. Sau các phiên tiếp công dân định kỳ, đột xuất, Văn phòng Tỉnh ủy (khi Bí thư Tỉnh ủy chủ trì tiếp), Ban Tiếp công dân tỉnh (khi Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì tiếp) đã ban hành Thông báo kết luận của các đồng chí chủ trì, chỉ đạo các ngành, địa phương tập trung giải quyết kịp thời các KNTC, kiến nghị, phản ánh của công dân. Bí thư cấp ủy, Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện việc tiếp công dân định kỳ hằng tháng và tiếp đột xuất khi có vụ việc phức tạp, gay gắt.

*2.2. Công tác tiếp nhận và xử lý đơn*

Cơ quan hành chính các cấp tiếp nhận: 1.483 đơn (KN: 194; TC: 153; KNPA: 1.136), giảm 0,34% đơn so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó: Cấp tỉnh: 420 đơn (KN: 111; TC: 95; KNPA: 214); cấp huyện: 590 đơn (KN: 34; TC: 33; KNPA: 523); các sở, ngành: 102 đơn (KN: 17; TC: 17; KNPA: 68); cấp xã: 371 đơn (KN: 32; TC: 08; KNPA: 331).

 Phân loại, xử lý: Đơn không đủ điều kiện xử lý: 295 đơn (KN: 48; TC: 83; KNPA: 164); đơn đủ điều kiện xử lý: 1.188 đơn (KN: 146; TC: 70; KNPA: 972). Trong đó: Đơn thuộc thẩm quyền cơ quan tư pháp: 80 đơn (KN: 11; TC: 12; KNPA: 57); đơn thuộc thẩm quyền cơ quan hành chính: 1.108 đơn (KN: 135; TC: 58; KNPA: 915).

 Phân loại đơn theo thẩm quyền các cơ quan hành chính (Bao gồm đơn của cấp trên chuyển về):

 Thẩm quyền cấp tỉnh: 06 đơn (KN: 05, TC: 01);

 Thẩm quyền cấp huyện: 615 đơn (KN: 63, TC: 38, KNPA: 514);

 Thẩm quyền sở ngành: 147 đơn (KN: 36, TC: 13, KNPA: 98);

 Thẩm quyền cấp xã: 340 đơn (KN: 31, TC: 06, KNPA: 303).

 *2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo*

Số vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền cơ quan hành chính đã giải quyết: 148/193 vụ việc, đạt tỷ lệ 76,68%. Trong đó: Khiếu nại đã giải quyết: 108/135 vụ việc, tỷ lệ 80% (khiếu nại đúng: 11/108, tỷ lệ 10,19%; khiếu nại đúng một phần 31/108, tỷ lệ 28,7%; khiếu nại sai 66/108, tỷ lệ 61,11%); tố cáo đã giải quyết: 40/58 vụ việc, tỷ lệ 63,79% (tố cáo đúng 02/40, tỷ lệ 5%; tố cáo đúng một phần: 11/40, tỷ lệ 27,5%; tố cáo sai: 27/40, tỷ lệ 67,5%).

Cấp tỉnh: UBND tỉnh đã thụ lý và thành lập 04 Đoàn kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại lần hai của công dân([[2]](#footnote-2)); 01 đoàn xác minh đơn tố cáo của bà Nguyễn Thị Nghĩa ở cụm 1, tổ dân phố 10, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh. Đồng thời thành lập 01 Tổ công tác soát xét, tham mưu xử lý đối với các nội dung đơn của của ông Nguyễn Văn Ty, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà.

Cấp huyện đã giải quyết: 80/101 vụ việc, đạt tỷ lệ 79,21% (khiếu nại 52/63 vụ việc, tỷ lệ 82,54%; tố cáo 28/38 vụ việc, tỷ lệ 73,68%).

Các sở, ngành đã giải quyết: 37/49 vụ việc, đạt tỷ lệ 75,51% (khiếu nại 29/36 vụ việc, tỷ lệ 80,56%; tố cáo 8/13 vụ việc, tỷ lệ 61,54%).

Cấp xã đã giải quyết: 31/37 vụ việc, tỷ lệ 83,78% (khiếu nại 27/31 vụ việc, tỷ lệ 87,1%; tố cáo 4/6 vụ việc, tỷ lệ 66,67%).

Ngoài ra cơ quan hành chính các cấp đã xử lý, trả lời 779/915 đơn KNPA, đạt tỷ lệ 85,14%.

**Kết quả thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo**: Vận động 01 công dân rút đơn khiếu nại([[3]](#footnote-3)); không công nhận 04 khiếu nại([[4]](#footnote-4)); truy thu số tiền 44.883.000 đồng chênh lệch trợ cấp đối với ông Hà Huy Thắng, trú tại xã Cẩm Hưng huyện Cẩm Xuyên theo Kết luận số 236/KL-SLĐTB&XH ngày 17/4/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc kết luận nội dung tố cáo đối với ông Hà Huy Thành, Hà Huy Thắng trú tại xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên; bãi bỏ Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 05/7/2000 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc giải quyết tranh chấp giữa hộ ông Nguyễn Ngọc Huỳnh và ông Bùi Ngọc Tuân.

*2.4. Kết quả rà soát, giải quyết KNTC phức tạp, tồn đọng theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ và 46 vụ việc tồn đọng theo Báo cáo số 122/BC-ĐGS của Đoàn giám sát HĐND tỉnh*

Căn cứ Kế hoạch số 2100/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ về rà soát, giải quyết các vụ KNTC phức tạp, đến thời điểm hiện tại trên địa bàn tỉnh chỉ hiện còn 04 vụ việc tồn đọng, phức tạp đã tập trung giải quyết nhưng chưa dứt điểm; đây là những vụ việc tồn đọng đã lâu, có nội dung phức tạp, quá trình xử lý, giải quyết gặp một số khó khăn, vướng mắc do chính sách pháp luật thay đổi qua các thời kỳ, cần phải xin ý kiến tham vấn của các bộ, ngành Trung ương([[5]](#footnote-5)).

Thực hiện việc rà soát theo yêu cầu của Tổ công tác tại Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 về thành lập Tổ công tác chỉ đạo giải quyết các vụ việc phức tạp; đồng thời ban hành Kế hoạch số 76/KH-TCT ngày 02/5/2019 về việc chỉ đạo, giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn; chỉ đạo các địa phương, đơn vị tự kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài tại Văn bản số 98/UBND-NCm ngày 24/5/2019 và Văn bản số 99/UBND-NCm của UBND tỉnh. Kết quả rà soát đến thời điểm hiện tại cho thấy:

- Trên địa bàn toàn tỉnh còn 16 vụ việc tồn đọng, đông người, phức tạp chưa xử lý được dứt điểm; trong đó, có:

+ 05 vụ việc do các cơ quan Trung ương chuyển về([[6]](#footnote-6));

+ 11/46 vụ việc tồn đọng do Đoàn giám sát HĐND tỉnh rà soát, thống kê tại Báo cáo số 122/BC-ĐGS ngày 06/12/2016 chưa giải quyết xong([[7]](#footnote-7)). Trong đó: 08 vụ việc thuộc thẩm quyền của các huyện, thị xã, thành phố (Nghi Xuân: 06; thị xã Kỳ Anh: 02); 03 vụ việc thuộc trách nhiệm tham mưu của các sở, ngành cấp tỉnh.

Các vụ việc mới phát sinh hoặc phát sinh trước đây nhưng chưa được cập nhật trong báo cáo số 122/BC-ĐGS ngày 06/12/2016, UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương, sở, ngành tiếp tục soát xét lại đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền theo Kế hoạch 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch số 76/KH-TCT ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo, giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp, kéo dài; xây dựng lộ trình, phương án giải quyết báo cáo Tổ công tác theo Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý dứt điểm.

Nhìn chung, các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh đã được các sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo giải quyết; trong số các vụ việc tồn đọng, kéo dài UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo giải quyết xong những vụ việc cử tri quan tâm như hoạt động khai thác đá tại mỏ đá núi Nam Giới xã Thạch Bàn, huyện Thạch Hà (UBND tỉnh đã ban hành Kết luận số 126/KL-UBND ngày 13/4/2018), vụ việc giao đất, cấp đất hai bên quốc lộ 1A phía Nam cầu Bến Thủy giai đoạn 1992 - 1993 (UBND tỉnh ban hành Kết luận số 152/KL-UBND ngày 27/5/2019). Vụ việc kiến nghị của một số hộ dân về xử lý đối với các lô đất có sai phạm trong quá trình cấp đất tại xã Phú Phong, huyện Hương Khê đã tổ chức đối thoại, qua đối thoại người dân cơ bản đồng thuận với phương án xử lý mà Tổ công tác liên ngành của tỉnh đưa ra, hiện nay Tổ công tác đang hoàn chỉnh thủ tục để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý dứt điểm; vụ việc liên quan đến kiến nghị của một số hộ dân xung quanh việc giao và cấp đất hồ Bình Sơn, Đoàn thanh tra đang tổng hợp ý kiến góp ý của các ngành liên quan về dự thảo Kết luận thanh tra để trình UBND tỉnh ban hành.

**III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN.**

Toàn tỉnh đã tổ chức 34 lớp tuyên truyền pháp luật với 6.645 lượt người tham gia và thực hiện 3.326 chuyên trang, chuyên mục phổ biến pháp luật trên Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các tạp chí, trong đó có các nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến công tác PCTN. Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh duy trì chuyên mục “Giới thiệu văn bản pháp luật”; phát sóng, phát thanh hằng ngày nội dung Chuyên đề cải cách hành chính; Công an tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh phát hiện tình trạng “tham nhũng vặt” thiết lập đường dây điện thoại nóng để tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh tiêu cực, tham nhũng (Quyết định số 62/QĐ-CAT-PX05 ngày 17/1/2019); Sở Y tế chỉ đạo trong toàn ngành tiếp tục duy trì đường dây nóng thực hiện 24/24h để tiếp nhận và xử lý thông tin về tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành...

**2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

- Về công khai, minh bạch trong hoạt động: Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tăng cường chỉ đạo việc công khai, minh bạch trong xây dựng, ban hành cơ chế chính sách; tất cả các TTHC đều được niêm yết, công khai đầy đủ tại Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; đồng thời đăng tải trên trang, cổng thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương; trên cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của UBND tỉnh (www.dichvucong.hatinh.gov.vn). Đến nay, 06 nội dung quan trọng của CCHC đều đạt được những kết quả tích cực, có tác dụng thúc đầy phát triển kinh tế, xã hội, góp phần hạn chế nhũng nhiễu, tiêu cực, phòng ngừa tham nhũng. Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2018 tỉnh Hà Tĩnh xếp thứ 13/63 tỉnh, thành trong cả nước, tăng 4 bậc so với năm 2017, xếp thứ Nhất khu vực Bắc Trung Bộ.

- Về thực hiện định mức, tiêu chuẩn: UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn[[8]](#footnote-8). Các sở, ban, ngành và các đơn vị cấp huyện qua Hội nghị cán bộ, công chức đầu năm đã công khai việc quản lý thu - chi tài chính, công khai dự toán ngân sách nhà nước; xây dựng, sửa đổi, ban hành, thực hiện công khai quy chế chi tiêu nội bộ theo các quy định hiện hành.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, 100% các cơ quan, tổ chức đã xây dựng, ban hành Quy chế văn hóa công sở và triển khai thực hiện nghiêm túc. Toàn tỉnh đã thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức với với số lượng 292 người (cấp sở 91 người, cấp huyện 201 người), điển hình như Sở Giao thông Vận tải 10 vị trí; huyện Can Lộc 07 vị trí…; trên 85% đơn vị trong toàn tỉnh đã thực hiện việc trả lương qua tài khoản...

- Về minh bạch tài sản, thu nhập (TSTN): UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 6656/UBND-NC ngày 25/10/2018 chỉ đạo minh bạch TSTN năm 2018. Kết quả minh bạch TSTN năm 2018, số người đã kê khai và công khai TSTN trong toàn tỉnh là 9.764/9.765 người (của 77/77 đơn vị), đạt tỷ lệ 99,99%. Năm 2018, không có trường hợp nào phải xác minh TSTN.

- Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp nào về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng do mình quản lý, phụ trách.

**3. Công tác điều tra, truy tố, xét xử**

Trong kỳ báo cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã khởi tố, điều tra, truy tố 02 vụ án/02 bị can về tội “Lạm dụng chức vụ chiếm đoạt tài sản” và tội “Tham ô tài sản”([[9]](#footnote-9)); đến nay, đã kết thúc điều tra, truy tố và chuyển Tòa án nhân dân tỉnh để xét xử.

**4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

- Về công tác thanh tra kinh tế, xã hội:

Tính đến ngày 15/6/2019, toàn ngành thanh tra đã thực hiện 246 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 3.737 tổ chức, cá nhân; đã phát hiện sai phạm tại 1.019 tổ chức, cá nhân. Tổng số sai phạm phát hiện qua thanh tra 18.255 triệu đồng; trong đó, kiến nghị thu hồi vào ngân sách nhà nước 4.792 triệu đồng; xử lý khác 13.463 triệu đồng; tiêu hủy tài sản tương đương 08 triệu đồng. Xử phạt hành chính 796 trường hợp với số tiền 3.876 triệu đồng. Kiến nghị xử lý hành chính 08 cá nhân.

 Riêng Thanh tra tỉnh thực hiện 11 đoàn thanh tra, trong đó có 08 đoàn từ kỳ trước chuyển sang, trong kỳ thành lập 03 đoàn thanh tra. Đã ban hành 10 kết luận thanh tra (trong đó 02 kết luận thanh tra do UBND tỉnh ban hành (Thanh tra tỉnh làm trưởng đoàn) và 08 kết luận thanh tra do thanh tra tỉnh thành lập; kiến nghị xử lý 14.640 triệu đồng (trong đó số kiến nghị thu hồi 4.363 triệu đồng, đã thu hồi 2.956,5 triệu đồng, đạt tỷ lệ 68%; xử lý khác 10.278 triệu đồng). Tổng số tiền đã thu trong kỳ 6.489 triệu đồng.

- Về công tác thanh tra trách nhiệm về PCTN: Toàn ngành Thanh tra đã thực hiện 14 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN tại 25 đơn vị (Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo 07 cuộc tại 07 đơn vị; Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 01 cuộc tại 01 đơn vị; Thanh tra huyện Can Lộc 02 cuộc tại 11 đơn vị cấp xã, Thanh tra huyện Đức Thọ 01 cuộc tại 04 đơn vị cấp xã; Thanh tra huyện Nghi Xuân tiến hành 02 cuộc tại 02 đơn vị cấp xã). Riêng Thanh tra tỉnh triển khai 01 cuộc tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc.

**IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Đánh giá tình hình**

*1.1. Kết quả, ưu điểm*

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm, ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN; chỉ đạo triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nề nếp hóa công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC.

- Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Các cấp, các ngành đã quan tâm bố trí cán bộ đảm bảo năng lực, thẩm quyền, trách nhiệm để tiếp, trả lời, hướng dẫn các kiến nghị, đề xuất của công dân.

- Trong kỳ, mặc dù có phát sinh một số vụ việc đông người kiến nghị, phản ánh liên quan đến chuyển đổi mô hình chợ, chính sách đền bù, hỗ trợ sau sự cố môi trường biển. Tuy vậy, do làm tốt công tác đối thoại, giải thích, hướng dẫn, vận động, thuyết phục nên đã không xảy ra điểm nóng gây mất ổn định tình hình ANTT, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của Nhân dân. Các địa phương, đơn vị thực hiện hiệu quả chủ trương hướng về cơ sở trong giải quyết KNTC theo tinh thần Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 11/11/2013 của UBND tỉnh; tích cực chỉ đạo tiếp nhận, giải quyết các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh đã góp phần hạn chế đơn thư khiếu kiện vượt cấp.

- Thanh tra tỉnh với vai trò là cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn giải quyết KNTC tỉnh làm tốt vai trò tư vấn, hướng dẫn giúp huyện, ngành xử lý nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo khó khăn, phức tạp. Một số vụ việc tồn đọng, phức tạp được tập trung tham mưu xử lý dứt điểm.

- Công tác PCTN trong thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực cả trong nhận thức và hành động. Công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN, lãng phí gắn với thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai đa dạng dưới nhiều hình thức. Việc rà soát, bổ sung, xây dựng thể chế, thực hiện các biện pháp phòng ngừa được chú trọng, góp phần ổn định tình hình phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội, phòng, chống và ngăn ngừa tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực. Công tác phối hợp liên ngành giữa Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về công tác phát hiện, đấu tranh PCTN thường xuyên được duy trì và thực hiện có hiệu quả.

*1.2. Hạn chế khuyết điểm*

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, một số nơi còn tồn tại, để xảy ra sai phạm, khuyết điểm làm thiệt hại nguồn lực đầu tư phát triển và phát sinh KNTC. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC ở một số đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức; vai trò trách trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC chưa rõ nét, chưa chủ động trong nắm bắt tình hình, dự báo, xử lý kịp thời các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh.

- Tính chất, nội dung một số vụ việc KNTC rất phức tạp, nhất là các vụ việc liên quan đến công tác quản lý đất đai, bồi thường GPMB qua các thời kỳ. Việc thụ lý, tổ chức kiểm tra xác minh, giải quyết KNTC theo thẩm quyền đối với một số vụ việc còn kéo dài; một số vụ việc đã giải quyết hết thẩm quyền nhưng công dân vẫn cố tình khiếu kiện ra các cơ quan Trung ương gây mất ổn định tình hình.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về KNTC chưa sâu rộng, chưa mang lại hiệu quả tích cực. Một số đơn vị chưa làm tốt công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC để khắc phục, chấn chỉnh, bổ cứu các hạn chế, thiếu sót, nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN ở một số đơn vị, địa phương còn hạn chế; chưa phát huy tốt vai trò của các tổ chức chính trị xã hội và Nhân dân trong đấu tranh PCTN; số vụ việc tham nhũng được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra còn ít.

**2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

*2.1. Nguyên nhân khách quan*

- Hệ thống pháp luật, chế độ chính sách (nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng) chưa đồng bộ, thay đổi qua các thời kỳ, có những bất cập nhất định làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của người dân. Việc quản lý đất đai có những tồn tại, hạn chế trong một thời gian dài nên các vụ việc khiếu kiện về đất đai do lịch sử để lại rất khó giải quyết.

- Một số vụ việc xảy ra đã lâu không có đủ hồ sơ, tài liệu làm căn cứ chứng minh, kết luận rõ bản chất sự việc. Một số vụ việc khó, phức tạp phải xin ý kiến của nhiều cấp (cả cấp Trung ương) dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết làm công dân bức xúc, từ đó các phần tử xấu lợi dụng lôi kéo, xúi giục tụ tập khiếu kiện đông người nhằm gây áp lực với cơ quan nhà nước.

- Pháp luật chưa có chế tài cụ thể để xử lý đối với các trường hợp công dân KNTC đã được các cấp giải quyết đúng thẩm quyền nhưng cố tình KNTC gây mất an ninh trật tự, tạo áp lực với cơ quan nhà nước.

- Yêu cầu của công tác giải quyết KNTC đặt ra vừa phải giải quyết đúng chính sách pháp luật vừa phải có tính khả thi và ổn định tình hình chung, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nên rất khó khăn trong thực hiện. Bên cạnh đó, một số vụ việc phải lựa chọn giữa các phương án xử lý đảm bảo thấu tình, đạt lý nên có ảnh hưởng khá nhiều đến thời gian giải quyết vụ việc.

- Một số vụ việc cơ quan hành chính đã giải quyết hết thẩm quyền, đã hòa giải và hướng dẫn công dân khởi kiện ra Tòa án để được giải quyết nhưng công dân không khởi kiện mà cố tình đeo bám KNTC đến các cơ quan hành chính làm phức tạp tình hình.

- Hệ thống cơ chế, chính sách về PCTN nói riêng và quản lý kinh tế - xã hội nói chung chưa thật sự đồng bộ, trên một số lĩnh vực còn sơ hở, chưa theo kịp sự phát triển trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Hiệu lực, hiệu quả trong việc thực hiện pháp luật về PCTN chưa cao.

- Tác động mặt trái của cơ chế thị trường và những tiêu cực xã hội đã ảnh hưởng đến tư tưởng, lối sống của một bộ phận cán bộ công chức, viên chức.

*2.2. Nguyên nhân chủ quan*

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng còn một số hạn chế nhất định,chưa đáp ứng yêu cầu của công tác giải quyết KNTC và PCTN.

- Việc tổ chức thực hiện một số quyết định, kết luận giải quyết KNTC chưa thực sự nghiêm túc. Công tác dân vận chính quyền, công tác tuyên truyền giải thích về chính sách pháp luật cho người dân tại một số địa phương chưa được chú trọng; vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội ở một số nơi còn hạn chế.

- Số lượng, trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm của cán bộ, công chức làm công tác giải quyết KNTC ở một số đơn vị, địa phương còn hạn chế so với yêu cầu đặt ra.

- Công tác quản lý kinh tế - xã hội vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế; trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của một số cán bộ, công chức chưa cao dẫn đến làm phát sinh KNTC, lãng phí.

- Việc kê khai tài sản, thu nhập hiện nay đang do ý thức cá nhân tự kê khai, chưa có cơ chế hiệu quả để kiểm soát tính trung thực trong kê khai; việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại các cuộc họp hay niêm yết ở các cơ quan còn mang tính hình thức.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về hoạt động thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác PCTN, việc tự kiểm tra nội bộ về công tác PCTN trong các cơ quan, đơn vị thực hiện chưa thường xuyên; lực lượng Thanh tra nhân dân hoạt động kiêm nhiệm, dưới quyền quản lý của lãnh đạo cơ quan, đơn vị nên thiếu chủ động, hoạt động chưa thực sự hiệu quả. Công tác phối hợp giữa các cơ quan điều tra, thanh tra trong phát hiện, đấu tranh PCTN có lúc còn chưa chặt chẽ.

- Lực lượng thanh tra, các cơ quan tư pháp còn mỏng về số lượng, trình độ, năng lực còn hạn chế (đặc biệt là cấp huyện), thời gian thanh tra có hạn, nghiệp vụ điều tra chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, vụ án kinh tế có dấu hiệu tham nhũng.

- Việc thực hiện kết luận thanh tra chưa có chế tài cụ thể, đủ mạnh để buộc các đối tượng thanh tra phải chấp hành kịp thời, triệt để dẫn đến hiệu lực thanh tra chưa cao.

**3. Dự báo tình hình**

Cùng với việc phát triển kinh tế - xã hội, công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư để triển khai các dự án trọng điểm quốc gia, tỉnh và các dự án khác dễ làm nảy sinh các tiêu cực, tham nhũng, khiếu nại, tố cáo trong quá trình thực hiện. Một số đối tượng không thuộc diện được bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển năm 2016 tiếp tục đòi bồi thường, gây phức tạp tình hình; công tác xử lý môi trường tại các vùng quy hoạch, xây dựng bãi rác, nhà máy xử lý rác thải.vv…, là những yếu tố làm phát sinh vụ việc. Một số vụ việc tồn đọng kéo dài tuy đã được tập trung giải quyết nhưng chưa dứt điểm, sẽ dẫn đến tình trạng một số công dân tập trung khiếu kiện đông người lên tỉnh, kéo ra các cơ quan Trung ương và đến nhà riêng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, gây áp lực yêu cầu giải quyết làm mất trật tự công cộng.

Công tác PCTN trong thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực cả trong nhận thức và hành động. Tuy vậy, vẫn còn tiềm ẩn có nguy cơ xảy ra tham nhũng ở tất cả các cấp, các ngành, lĩnh vực. Nhiều đơn vị đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa, nhưng khi triển khai còn mang tính hình thức, thiếu quyết liệt, tạo ra nhiều sơ hở cho hành vi tham nhũng, đặc biệt là tình trạng “tham nhũng vặt”.

**V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

**1. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC**

- UBND tỉnh sẽ thường xuyên chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp tốt với Ban Tiếp công dân tỉnh và các sở, ngành liên quan để theo dõi sát diễn biến tình hình KNTC tại các địa phương; chủ động đôn đốc, chỉ đạo các địa phương, đơn vị giải quyết kịp thời đối với các vụ việc mới phát sinh và các vụ việc tiềm ẩn phát sinh điểm nóng, không để công dân đi lại nhiều lần, gây bức xúc.

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; thường xuyên tuyên truyền để nâng cao hiểu biết pháp luật giúp người dân thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ về KNTC.

 (thực hiện tốt Kế hoạch triển khai Luật Tố cáo và Luật PCTN năm 2018).

- Các cấp, ngành thường xuyên bám sát địa bàn cơ sở, tập trung giải quyết kịp thời các vụ việc KNTC phát sinh; chú trọng làm tốt công tác hoà giải cơ sở gắn với công tác dân vận, tích cực vận động quần chúng Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc KNTC trái quy định, vượt thẩm quyền.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giải quyết KNTC; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư vấn, góp ý tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn khi giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương hướng về cơ sở để giải quyết các KNTC ngay từ khi mới phát sinh; triển khai sâu rộng và đi vào thực chất các cuộc thanh tra trách nhiệm, gắn với thanh tra công vụ để nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ công vụ, giảm tối đa các KNTC, KNPA của Nhân dân.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 02/KH-TCT ngày 18/01/2019 của Tổ công tác theo Quyết định số 1489/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chỉ đạo, giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; Kế hoạch số 76/KH-TCT ngày 02/5/2019 của Tổ công tác theo Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về rà soát, chỉ đạo giải quyết một số vụ việc KNTC, kiến nghị, phản sánh đông người, phức tạp, kéo dài.

- Duy trì hoạt động hiệu quả của Hội đồng tư vấn giải quyết KNTC. Đôn đốc thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo đã có hiệu lực pháp luật đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo niềm tin cho Nhân dân, góp phần hạn chế tối đa các đơn thư KNTC.

**2. Công tác phòng, chống tham nhũng**

- Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về PCTN, trong đó chú trọng: Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 và Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị; Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; Văn bản số 1331-CV/TU ngày 02/01/2019 về đẩy mạnh phát hiện, xử lý tình trạng “tham nhũng vặt”; Chương trình số 1370-CTr/TU ngày 23/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác nội chính và PCTN, lãng phí năm 2019; Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 18/4/2019 thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống lãng phí, tiêu cực; các Văn bản của UBND tỉnh: Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 09/4/2019 về thực hiện công tác PCTN năm 2019; Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019; Văn bản số 20/UBND-NCm ngày 30/1/2019 về chỉ đạo đẩy mạnh việc phát hiện, xử lý tình trạng “tham nhũng vặt”; Văn bản số 1521/UBND-NC1 ngày 20/3/2019 về việc đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi vị trí công tác,...

- Tăng cường đôn đốc, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán;

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát tài sản thu nhập theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Quy định số 431-QĐ/TU ngày 18/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra, giám sát việc kê khai TSTN của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Tập trung quán triệt, phổ biến sâu, rộng và triển khai thực hiện Luật PCTN năm 2018 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2019) theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018 và Luật Tố cáo năm 2018.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về công tác PCTN; nâng cao chất lượng báo cáo của các tổ chức, cơ quan, đơn vị để bảo đảm có đầy đủ thông tin, phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành công tác PCTN.

Trên đây là kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC và đấu tranh PCTN 6 tháng đầu, phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2019, UBND tỉnh báo cáo Kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh Khóa XVII./.

 **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**PHỤ LỤC CÁC ĐOÀN ĐÔNG NGƯỜI CẤP TỈNH**

*(Kèm Báo cáo số 198/UBND-NC ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh)*

**1. Cấp tỉnh** (36 đoàn)

(1) Các công dân: Ông Phạm Khắc Điển (xã Kỳ Hải), bà Đặng Thị Tiến (xã Kỳ Thư) - huyện Kỳ Anh và bà Phạm Thị Hường, phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh kiến nghị, phản ánh các nội dung: Công ty TNHH Phú Nhân Nghĩa xây dựng trung tâm thương mại tại ngã ba Bích Châu thực chất là chợ hạng hai và hiện nay đang thông báo (quảng cáo bằng tờ rơi) bán các ki ốt gây tâm lý lo lắng và làm ảnh hưởng đến kinh doanh của các hộ tiểu thương tại chợ thị xã Kỳ Anh; chính quyền chưa thực hiện triệt để dẹp bõ các chợ cóc, chợ tạm không đúng quy định trên địa bàn dẫn đến việc kinh doanh của các hộ tiểu thương tại chợ thị xã Kỳ Anh gặp khó khăn; chậm triển khai các tuyến đường để kết nối chợ thị xã Kỳ Anh với các xã, phường lân cận nên việc giao thương còn gặp khó khăn; vấn đề hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 06/4/2015 của UBND tỉnh; (2) Các công dân Trần Thị Lộc, Phan Thị Hòa và Trần Thị Hường (đại diện cho 12 hộ gia đình), trú tại khối phố 1, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 12 hộ gia đình đã mua nhà, gắn liền với đất của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Phát triển nhà Hà Tĩnh năm 1998; (3) Các công dân Lê Hồng Ty, Trịnh Thị Liên, Đậu Thị Vân, Nguyễn Đức Cương, Nguyễn Duy Liên, Trần Hậu Thân và một số hộ dân thuộc thành phố Hà Tĩnh: Khiếu nại liên quan đến bồi thường, giải tỏa hành lang Quốc lộ IA; (4) Các công dân Hà Văn Huệ, Trần Văn Dần, Đậu Ngọc Giám, cùng trú tại thôn 4, xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân: Phản ánh năm 2017 các hộ tham gia đấu giá đất ở tại khu vực khe Sẵn Sàng, được thông báo đất đấu giá thuộc tuyến 1 giáp hành lang đường Quốc lộ 1A, giá đất khởi điểm đấu giá là tuyến 1; quá trình đấu giá đất không công khai bản đồ, quy hoạch; tổ chức đấu giá đất khi chưa xây dựng xong cơ sở hạ tầng (mặt bằng, hệ thống giao thông, thoát nước, đường điện); các hộ gia đình trúng đấu giá được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giáp đường gom Quốc lộ 1A nên các hộ dân đề nghị phá bỏ đường gom; (5) Các công dân Lê Thị Hiền, Phan Thị Xoan, trú tại thôn Yên Thọ, xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà: Khiếu nại về việc UBND tỉnh thu hồi đất làm muối của các hộ gia đình để giao cho Công ty CP Lý Ngân - Vina thuê đất làm dự án Khu Thương mại và Dịch vụ tổng hợp Lý Ngân nhưng không bồi thường cho các hộ gia đình; (6) 23 công dân trú tại thôn Đông Xá, xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ: Kiến nghị phản ánh một số nội dung có liên quan đến tình trạng ô nhiễm môi trường của bãi rác Phượng Thành xây dựng tại xã Tùng Ảnh và xã Đức Long, huyện Đức Thọ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống, sinh hoạt của người dân thôn Đông Xá; (7) 08 công dân thôn Long Hải, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà: Kiến nghị tiêu hủy hải sản bị hư hỏng ảnh hưởng môi trường; (8) Các ông Phan Đình Dạ, Phan Đình Thám, (cùng trú tại tổ 10, phường Bắc Hồng), Phan Đình Thịnh (trú tại tổ Đồng Thuận, phường Đức Thuận), Bùi Hồng Tân (trú tại tổ dân phố 2, phường Đậu Liêu) thị xã Hồng Lĩnh: Không đồng ý các Quyết định số 2060/QĐ-UBND, số 2061/QĐ-UBND, số 2062/QĐ-UBND và số 2063/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với các ông có tên nêu trên; đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết tiếp khiếu nại; (9) 01 đoàn đông người kiến nghị, phản ánh liên quan chuyển đổi mô hình chợ thuộc huyện Nghi Xuân; (10) 01 đoàn đông người phản ánh, kiến nghị liên quan rác thải sinh hoạt thuộc huyện Đức Thọ (11) Các công dân Lê Thị Cúc, (tổ dân phố Đông Phong) và Nguyễn Thị Liên (tổ dân phố Tân Phong) - phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh: Khiếu nại việc áp giá bồi thường đất và tài sản trên đất cho các gia đình bà bị ảnh hưởng bởi dự án đường trục ngang đô thị Kỳ Long - Khu công nghiệp đa ngành Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh (giai đoạn 1) chưa đúng quy định, chưa đảm bảo công bằng với các hộ gia đình khác có đặc điểm tương tự...; (12) Các ông, bà: Đoàn Văn Thận, Nguyễn Trọng Tuân, Trần Thị Hằng, cùng trú tại cụm dân cư 8, tổ dân phố 3, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh: Phản ánh chính quyền địa phương chưa giải quyết việc ông Lê Văn Giáp ở cụm dân cư 8, tổ dân phố 3, phường Bắc Hồng xây tường rào chắn đường, lấn chiếm đất giao thông làm ảnh hưởng đến lối đi chung của nhân dân cụm 8; (13) Các công dân: Đinh Văn Thành, Phạm Hồng Chuyên, Trịnh Văn Thuần, Nguyễn Văn Lộc, Đinh Công Chính, trú tại thôn Vĩnh Trường, xã Hương Xuân, huyện Hương Khê: Tố cáo một số lãnh đạo huyện Hương Khê và một số lãnh đạo xã Hương Xuân, huyện Hương Khê cưỡng chế, thu hồi đất thực hiện Dự án trang trại chăn nuôi lợn nái ngoại sinh sản và trồng cây ăn quả tại xã Hương Xuân chưa đúng quy định; phản ánh về việc trang trại chăn nuôi lợn nêu trên gây ô nhiểm môi trường đối với các hộ gia đình xung quanh (14) 01 đoàn đông người huyện Hương Khê khiếu nại về đất đai; (15) 01 đoàn đông người huyện Cẩm Xuyên khiếu nại về đất đai; (16) 01 đoàn đông người thành phố Hà Tĩnh khiếu nại về đất đai; (17) 01 đoàn đông người thị xã Kỳ Anh khiếu nại về đất đai; (18) 01 đoàn đông người gồm 20 công dân, thôn Tân Xuân, xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh: Kiến nghị, phản ánh liên quan đến bồi thường, GPMB công trình hồ chứa nước Rào Trổ.

***Kiến nghị về sự cố môi trường biển:*** (19) Các công dân: Nguyễn Thanh Tịnh, Phạm Công Hùng, Nguyễn Văn Hoa - Nghiệp đoàn nghề cá xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên: Kiến nghị, phản ánh về sự cố môi trường biển; (20) 65 công dân các huyện: Lộc Hà, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, thị xã Kỳ Anh, thành phố Hà Tĩnh kiến nghị, phản ánh về bồi thường, hỗ trợ sự cố môi trường biển; (21) 01 đoàn đông người huyện Lộc Hà; (22) 01 đoàn đông người xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà; (23) 01 đoàn đông người xã Thạch Kim, xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà kiến nghị liên quan đến hải sản tồn kho; (24) Các ông: Võ Viết Lượng, lê Thế Đức, Đào Xuân Khuyến thôn Vĩnh Phú, xã Hộ Độ, huyện lộc hà kiến nghị về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường của một số hộ dân nuôi cá Lòng bè tại xã Hộ Độ; (25) Ông Nguyễn Gia Bé cùng 04 hộ dân, thôn Nhân Hòa, xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên: Kiến nghị về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển; (26) Một số cơ sở đông lạnh thuộc xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà: Kiến nghị về tăng mức bồi thường đối với hàng hải sản; (27) Một số cơ sở Đông lạnh thuộc xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà: Kiến nghị về tăng mức bồi thường đối với hàng hải sản; (28,29) 02 đoàn đông người huyện Lộc Hà; (30) 01 đoàn đông người huyện Thạch Hà; (31,32) 02 đoàn đông người huyện Cẩm Xuyên; (33,34) 02 đoàn đông người Thành phố Hà Tĩnh; (35,36) 02 đoàn đông người thị xã Kỳ Anh.

**2. Cấp huyện** (12 đoàn)

- Thành phố Hà Tĩnh: (1) đoàn gồm 8 người khiếu kiện về đền bù GPMB đường 1A giai đoạn 1992-1994; (2) 10 người kiến nghị về chế độ bảo hiểm y tế cho đối tượng ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển;

- Cẩm Xuyên: (1) 01 đoàn người tại xã Cẩm Lĩnh kiến nghị về bồi thường tài sản do xây dựng đập Khe Lau gây ngập úng hoa màu của nhân dân; (2) 01 đoàn với nội dung tranh chấp đất đai, thủ tục cấp GCNQSD đất, sự cố môi trường biển;

- Đức Thọ: (1) 06 công dân đại diện cho 14 hộ dân Thị trấn Đức Thọ; (2) 06 công dân đại diện cho 30 người xã Đức Lập;

- Nghi Xuân: 01 đoàn đông người với các hộ dân xã Cổ Đạm liên quan đến nội dung tiền đóng góp của nhân dân để xây dựng nông thôn mới;

- Lộc Hà: 05 đoàn đông người kiến nghị các nội dung liên quan đến Bồi thường sự cố môi trường biển./.

 **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

1. () - Về lĩnh vực Thanh tra, PCTN, lãng phí: (1) Kế hoạch thanh tra năm 2019 (Quyết định 3547/QĐ-UBND ngày 26/11/2018); (2) Kế hoạch số 431/KH-UBND ngày 28/12/2018 về CCHC năm 2019; (3) Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 25/02/2019 đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2018; (4) Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 08/4/2019 về triển khai thi hành Luật Tố cáo năm 2018 và Luật PCTN năm 2018; (5) Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 09/4/2019 về thực hiện công tác PCTN năm 2019; (6) Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của tỉnh Hà Tĩnh (theo Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 12/4/2019; (7) Văn bản số 20/UBND-NCm ngày 30/1/2019 về chỉ đạo đẩy mạnh việc phát hiện, xử lý tình trạng “tham nhũng vặt”; (8) Văn bản số 1521/UBND-NC1 ngày 20/3/2019 về việc đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi vị trí công tác; (9) Văn bản số 2226/UBND-NC ngày 17/4/2019 về việc hưởng ứng Giải báo chí toàn quốc “Báo chí với công tác đấu tranh PCTN, lãng phí” lần thứ hai; (10) Văn bản số 2564/UBND-NC ngày 26/4/2019 về việc triển khai Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 10/01/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; (11) Văn bản số 3276/UBND-NC ngày 24/5/2019 triển khai Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN.

- Về lĩnh vực Tiếp công dân, giải quyết KNTC: (1) Văn bản số 7601/UBND-TCD ngày 03/12/2018 triển khai nội dung kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản chỉ đạo có liên quan về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC; (2) Văn bản số 38/UBND-TCD ngà y 22/02/2019 chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết KNTC; (3) Kế hoạch sô 76/KH-UBND ngày 02/5/2019 chỉ đạo giải quyết một số vụ việc KNTC, KNPA đông người phức tạp, kéo dài. [↑](#footnote-ref-1)
2. () (1) Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh về việc kiểm tra, xác minh nội dung đơn khiếu nại của các ông Phan Đình Dạ, Phan Đình Thám, (cùng trú tại tổ 10, phường Bắc Hồng), Phan Đình Thịnh (trú tại tổ Đồng Thuận, phường Đức Thuận), Bùi Hồng Tân (trú tại tổ dân phố 2, phường Đậu Liêu), thị xã Hồng Lĩnh; (2) Quyết định số 3930/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về việc kiểm tra, xác minh nội dung đơn khiếu nại bà Trần Thị Châu, thôn Ba Giang, xã Phù Việt - Thạch Hà; (3) Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 về việc kiểm tra, xác minh nội dung đơn của các ông: Phan Công Sửu, Nguyễn Văn Vũ, Nguyễn Văn Thắng (cùng trú tại thôn Trần Phú), Nguyễn Văn Danh (thôn Tân Hà), xã Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh; (4) Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh về việc kiểm tra, xác minh nội dung đơn của ông Nguyễn Duy Đức, trú tại tổ dân phố 8, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Đình chỉ giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Châu, trú tại thôn Ba Giang, xã Phù Việt, huyện Thạch Hà khiếu nại Quyết định số 7611/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Thạch Hà. Lý do đình chỉ: Bà Trần Thị Châu có đơn rút khiếu nại ngày 07/3/2019. [↑](#footnote-ref-3)
4. () (1) Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của các hộ: Trương Văn Huyến, Trần Thị Tứ, Phan Thị Xoan, Lê Thị Hiền cùng trú tại xóm Yên Thọ, xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; (2) Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của UBND thị xã Kỳ Anh về việc giải quyết khiếu nại của ông Dương Thanh Tùng, trú tại tổ dân phố 2, phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh (lần hai). (3) Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Mạnh Hùng, ở tổ dân phố 2, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh (Lần 2); (4) Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND thành phố về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Quang Bảo, ở tổ dân phố 5, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh (Lần 2). [↑](#footnote-ref-4)
5. () (1) Khiếu nại của bà Trịnh Thị Liên và một số hộ dân ở thành phố Hà Tĩnh liên quan đến giải tỏa hành lang Quốc lộ 1A đoạn qua thành phố Hà Tĩnh (Vụ việc đã được Thanh tra Chính phủ soát xét, kết luận nhưng công dân vẫn khiếu kiện nên Thủ tướng Chính phủ đang tiếp tục giao Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, đề xuất hướng xử lý); (2) Kiến nghị của một số hộ dân về xử lý đối với các lô đất có sai phạm trong quá trình cấp đất tại xã Phú Phong, huyện Hương Khê; (3) Khiếu nại của ông Mai Tùng Đăng, bà Dương Thị Hòa ở thị trấn Hương Khê liên quan đến việc cấp đất cho các gia đình khi thực hiện dự án Hồ Bình Sơn, huyện Hương Khê; (4) Kiến nghị của một số hộ dân ở phường Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh liên quan đến việc kiểm kê, thu hồi, bồi thường đường D3 tại Kỳ Liên năm 2009 chưa được thực hiện. [↑](#footnote-ref-5)
6. () (1) Bà Trịnh Thị Liên và một số công dân ở thành phố Hà Tĩnh khiếu nại, phản ánh liên quan đến việc giải tỏa hành lang QL1A giai đoạn 1992-1994; (2) Ông Nguyễn Văn Luyện, xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn kiến nghị việc HTXDV điện Sơn Tây tự tháo sỡ công tơ điện để kiểm tra và ký hợp đồng mua bán điện không thông qua người dân; cắt điện và có hình thức đe dọa người dân nếu không ký hợp đồng mua bán điện; đề nghị ký hợp đồng mua bán điện phải trực tiếp để người dân ký với ngành điện lực và ngành điện lực trực tiếp quản lý; (3)Ông Hoàng Văn Luân và một số công dân ở xã Kỳ Tây, thị xã Kỳ Anh khiếu nại về bồi thường, hồ trợ khi thu hồi đất để thực hiện Dự án cấp nước cho KKTVA- Hạng Mục lòng hồ Rào Trổ tại xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh; (4)Ông Phan Văn Minh và 19 công dân xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân đề nghị giải quyết bồi thường thiệt hại cho các bà con ngư dân đánh bắt hải sản bằng bè, mủng… do sự cố môi trường biển gây ra; (5) Ông Nguyễn Hải Hà, ông Nguyễn Hồng Phượng, bà Nguyễn Thị Mười và một số công dân thuộc nhiều huyện trên địa bàn tỉnh đề nghị được bồi thường thiệt hại cho các kho đông lạnh hải sản và các cơ sở chế biến hải sản… do bị ảnh hưởng của sự cố môi trường biển 2016. [↑](#footnote-ref-6)
7. () (1) Vụ việc ông Nguyễn Hữu Thọ, Lê Song Toàn, Tổ dân phố 3, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân đề nghị giải quyết dứt điểm việc bồi thường đất cho 02 hộ gia đình bị thu hồi để thực hiện Dự án mở rộng Chợ thị trấn Xuân An từ năm 2007; (2)Vụ việc bà Phạm Thị Hoài Dinh, thôn Lam Thủy, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân đề nghị cấp GCNQSD đất cho gia đình bà đối với lô đất số 92 tại Khu tái định cư của Dự án cầu Bến Thủy 2. Đồng thời, đề nghị kiểm tra, trả lời việc tại sao 01 lô đất của Hiệu sách Nghi Xuân lại được đền bù cho cả 04 hộ gia đình; (3) Vụ việc ông Lương Bá Tý, Tổ dân phố 1, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân Đề nghị UBND huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn của huyện và UBND thị trấn Xuân An tiến hành giao đất thực địa lô đất mà gia đình ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (4) Ông Phạm Văn NữuTDP 5, Xuân Anđề nghị thi hành án giao đất thực địa và cấp giấy chứng nhận QSD đất cho ông đối với phần đất mà tòa án đã phân chia theo Bản án của TAND tỉnh số 18/2010/LHPT ngày 6/10/2010; (5)Ông Dương Văn Tỏ TDP 5, TT Xuân An yêu cầu UBND thị trấn Xuân An làm các thủ tục cấp GCNQSD đất cho gia đình ông; (6) Các công dân: Nghiêm Đình Phúc, Nguyễn Kim Quán, Hoàng Nghĩa Nhiệm,Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Nhật Tân và một số hộ được giao đất Nam cầu Bến Thủy, thị trấn Xuân An năm 1992-1993; (7) Kiến nghị của một số hộ dân tại phường Kỳ Liên liên quan đến Đường D3 Kỳ Liên năm 2009, kiểm kê thu hồi các hộ cùng một quyết định nhưng hộ nhận trước được đền bù 86.000 đ/m2, hộ nhận sau đền bù 300.000 đ/m2, chênh lệch 1.260.000.000 đ ; các hộ kiến nghị hỗ trợ giá đền bù nhưng đến nay chưa được giải quyết; (8) Vụ việc ông Nguyễn Văn Thiện, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh khiếu nại việc không được bồi thường công trình xây dựng trên đất, giá đền bù đất thấp so với giá thị trường (ông Thiện có đất ở, nhà ở bị thu hồi do ảnh hưởng Dự án đường trục ngang tại Kỳ Thịnh); (9) Kiến nghị xử lý sai phạm về đất đai tại xã Phú Phong. Theo Kết quả thanh tra trước đây, có 484 lô đất Uỷ ban nhân dân xã Phú Phong đã sai phạm trong việc tổ chức đấu giá và bán đất thông qua hình thức thông báo công khai cho các hộ không đúng quy định pháp luật. Đến nay, đã xử lý 274/484 lô đất, còn lại 210 lô đất chưa xử lý; (10) Bà Dương Thị Hòa, xã Phú phong, huyện Hương Khê khiếu nại việc cấp đất cho gia đình bà trùng lên đất của người khác ở; (11) Ông Mai Tùng Đăng, Thị Trấn Hương Khê khiếu nại việc chưa được cấp bù đất (liên quan đến khu vực hồ Bình Sơn, thị trấn Hương Khê). [↑](#footnote-ref-7)
8. UBND tỉnh ban hành các Văn bản: (1) Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (2) Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 về việc sửa đổi, bổ sung nội dung về số lượng, mức khoán chi phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm tại Điều 1, Điều 2 Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh; (3) Quyết định số14/2019/QĐ-UBND ngày 15/03/2019 ban hành Bộ đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (4) Quyết định số 57/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 ban hành bộ “Đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mả, tàu thuyền, máy móc thiết bị, nông cụ, ngư cụ, cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản” khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-8)
9. () Vụ án 01: Ngày 28/1/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã ra quyết định khởi tố vụ án về tội “Lạm dụng chức vụ chiếm đoạt tài sản”, khởi tố bị can đối với Phan Ngọc Khuê, là Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Khách sạn Công đoàn Hà Tĩnh (doanh nghiệp 100% vốn nhà nước) từ ngày 14/5/2014. Trong thời gian làm Giám đốc Công ty, Phan Ngọc Khuê đã lợi dụng chức vụ Giám đốc Công ty, làm trái nhiệm vụ, tự ý thu tiền của khách hàng sử dụng dịch vụ rồi chiếm đoạt. Quá trình điều tra, truy tố Phan Ngọc Khuê đã tác động với gia đình tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền 162.976.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả;

Vụ án 02: Ngày 05/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã ra quyết định khởi tố vụ án về tội “Tham ô tài sản”, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Thắm, là nhân viên hợp đồng bán bảo hiểm cho Công ty Bảo Việt Nhân thọ Hà Tĩnh. Quá trình điều tra xác định: Trong quá trình bán bảo hiểm cho khách hàng, Nguyễn Thị Thắm đã thu tiền bảo hiểm khách hàng theo hóa đơn, nhưng không nộp lại Công ty, nhằm chiếm để sử dụng cá nhân số tiền 41.486.000 đồng. [↑](#footnote-ref-9)